

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2022/HS-ST

Ngày 07 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Ténh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ, ông Nguyễn Đức Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/HSST-QĐ ngày 21/7/2022, số 34/2022/HSST-QDD ngày 18/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu H. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 07/10/1975. Nơi sinh tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu a, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lê Quang G (đã chết) và bà Hán Thị D (đã chết). Bị cáo có vợ là Đào Thị T, sinh năm 1974 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con, sinh năm 1993.

Tiền án: 01 (Ngày 10/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt Lê Hữu H 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2021).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2006 Lê Hữu H bị Ủy ban nhân dân đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Năm 2010 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 24

tháng, đã chấp hành xong vào ngày 21/8/2012. Năm 2013 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 27/12/2014. Ngày 28/9/2016 bị tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử Miễn hình phạt do khối lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Năm 2019 bị Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy số 004227 ngày 29/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn. Có mặt.

2. Lò Văn N. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 07/11/1987. Nơi sinh tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản b, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTDĐ: Không. Con ông: Lò Văn L sinh năm 1962 và bà Lò Thị A (đã chết). Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1987. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lò Thị T sinh năm 1987, địa chỉ: Bản b, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/3/2022, Lê Hữu H đi bộ từ nhà đến khu vực sân bóng thuộc bản C, xã D thì H gặp và hỏi mua được 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 06 viên Hồng phiến với giá 300.000VNĐ của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ). Sau đó H đi về nhà sử dụng hết 01 viên Hồng phiến, số còn lại H cất giấu tại khu vực giường ngủ trong nhà. Đến khoảng 12 giờ ngày 23/3/2022, H đang ở nhà thì có N (là bạn của H) gọi điện thoại hỏi mua Hồng phiến, H đồng ý và lấy 03 viên Hồng phiến gói trong mảnh nilon màu xanh bán cho N, còn 02 viên Hồng phiến H gói lại rồi cất giấu vào vị trí cũ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 15 phút sau N điều khiển xe mô tô (không gắn biển kiểm soát) đến nhà H lấy số Hồng phiến đặt mua và đưa cho H 300.000VNĐ rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến đường dân sinh thuộc tiểu khu a, xã B, huyện Mai Sơn thì bị Tổ công tác Công an thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn phối hợp với Đội Cảnh sát kinh tế, ma túy - Công an huyện Mai

Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Căn cứ lời khai và vật chứng thu được của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hữu H, kết quả thu giữ: các mảnh nén màu hồng nghi là Methamphetamine (*tại thùng rác trong nhà của H*); 725.000VNĐ; 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE6S màu bạc, kèm theo 02 sim điện thoại di động.

Ngày 23/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cân tịnh thu giữ của Lò Văn N và Lê Hữu H, kết quả:

Số chất bột màu trắng (thu giữ của Lò Văn N) có khối lượng 0,07 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M1; 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,29 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M2 trưng cầu giám định.

Các mảnh viên nén màu hồng (thu giữ của Lê Hữu H) có khối lượng 0,16 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M3 trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 537/KLMT ngày 26/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu M2, M3 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M2 = 0,29 gam, M3 = 0,16 gam;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,07 gam; Loại Heroine và 0,45 gam; Loại Methamphetamine”.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hữu H, Lò Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 66/CT-VKSMS ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lê Hữu H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251, truy tố Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hữu H từ 30 đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 13 đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu hồng gói ma túy ban đầu chứa trong 01 phong bì niêm phong.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A20, màu xanh kèm 01 sim điện thoại di động, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6S, màu bạc, kèm theo 01 sim điện thoại.

Trả lại cho người liên quan- chị Lò Thị T 01 xe mô tô kiểu dáng dream, không có biển kiểm soát.

Trả lại cho bị cáo Lê Hữu H 01 ví giả da màu tím, số tiền 725.000 VNĐ chứa trong 01 phong bì niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng kèm theo 01 sim điện thoại.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án: Xét thấy việc khởi tố, truy tố, xét xử của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng trong vụ án đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La lập vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 23/3/2022 đối với bị cáo Lò Văn N thu giữ 0,07gam Heroine; 0,29gam Methamphetamine

mục đích tàng trữ để sử dụng và biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 23/3/2022 đối với bị cáo Lê Hữu H thu giữ 0,16gam Methamphetamine. Tại bản kết luận giám định số 537/KLMT ngày 26/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu M2, M3 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M2 = 0,29 gam, M3 = 0,16 gam;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,07 gam; Loại Heroine và 0,45 gam; Loại Methamphetamine”.

Bị cáo Lò Văn N tại phiên tòa thừa nhận do nghiện ma túy nên đã mua 0,07 gam Heroine và 0,29 gam Methamphetamine của Lê Hữu H để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Bị cáo Lê Hữu H tại phiên tòa thừa nhận đã có hành vi bán bán trái phép 0,29 gam Methamphetamine cho Lò Văn N và cất giữ 0,16 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Hữu H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

[3] Xét tính chất vụ án:

Các bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường nhưng bị cáo N vẫn tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, bị cáo H vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 06/2020/HSST ngày 10/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt bị cáo Lê Hữu H 14 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày phạm tội 23/3/2022, bị cáo chưa được xóa tích do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với các bị cáo. Bị cáo Lê Hữu H- Ông Lê Quang G là người có công với cách mạng đã được nhà nước trao tặng huân chương kháng chiến hạng nhất cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hữu H. Bị cáo Lò Văn N đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án cần áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số Heroine thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn N, N khai mua của Lê Hữu H với giá 200.000 VNĐ ngày 23/3/2022. Quá trình điều tra Lê Hữu H không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo N Cơ quan CSĐT không còn nguồn tài liệu nào khác để điều tra mở rộng vụ án. Về nguồn gốc số Hồng phiến thu giữ trong vụ án, Lê Hữu H khai mua của một người nam giới không quen biết, ngoài lời khai của bị cáo H Cơ quan CSĐT không còn nguồn tài liệu nào khác để xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu hồng gói ma túy ban đầu chứa trong 01 phong bì niêm phong. Xét là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động di động OPPO A20, màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt trước bị nứt vỡ nhiều chỗ kèm 02 sim, đã qua sử dụng cũ. Kết quả điều tra xác định, Lò Văn N sử dụng chiếc điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động iphone 6s, màn hình cảm ứng, màu bạc, kèm theo 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng. Kết quả điều tra xác định, Lê Hữu H sử dụng chiếc điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 VNĐ bị cáo Lê Hữu H được hưởng lợi do bán ma túy mà có, bị cáo khai đã tiêu sài cá nhân hết cần truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 VNĐ.

Đối với 01 ví giả da màu tím, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo, màn hình cảm ứng, màu vàng, kèm 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng; số tiền 725.000 VNĐ. Kết quả điều tra xác định là tài sản của Lê Hữu H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy kiểu dáng xe dream, loại xe thô, không BKS, số khung LWGXCHT 01643648, số máy LC150FMG 01643648, xe cũ đã qua sử dụng. Kết quả điều tra xác định là tài sản của vợ chồng bị cáo Lò Văn N, việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy vợ bị cáo- chị Lò Thị T không biết, cần trả lại cho chị Lò Thị T quản lý, sử dụng.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 23/3/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 23/3/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu hồng gói ma túy ban đầu chứa trong 01 phong bì niêm phong.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A20, màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt trước bị nứt vỡ nhiều chỗ kèm 02 sim, đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lò Văn N; 01 điện thoại di động iphone 6s, màn hình cảm ứng, màu bạc, kèm theo 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hữu H.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 VNĐ đối với Lê Hữu H.

Trả lại cho bị cáo Lê Hữu H: 01 ví giả da màu tím, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo, màn hình cảm ứng, màu vàng, kèm 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng; số tiền 725.000 VNĐ.

Trả lại cho người liên quan- chị Lò Thị T 01 xe máy kiểu dáng xe dream, loại xe thồ, không BKS, số khung LWGXCHT 01643648, số máy LC150FMG 01643648, xe cũ đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Hữu H, Lò Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tráng A Tẻnh

